

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nhân; Bà Lương Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiến G** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1991 tại xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn TK, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn C (Đã chết), con bà Lê Thị H, sinh năm 1963; Có vợ là Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Vợ, con hiện trú tại Thôn TK, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 12/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lô Văn X** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1976 tại xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Bản C, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lô Ánh S, sinh năm 1943, con bà Lương Thị X, sinh năm 1943; Có vợ là Lữ Thị Th, sinh năm 1980 và có 01 người con sinh năm 2006. Vợ, con hiện trú tại bản C, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 12/4/2020.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vi Văn T** -Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 7 năm 1972, tại Chi Khê, Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Vi C (Đã chết), con bà Hà Thị S, sinh năm 1935; Có vợ là La Thị L, sinh năm 1981 và có 01 người con sinh năm 2001. Vợ, con hiện trú tại Bản C, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Vi Văn D** -Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1987, tại xã Chi Khê, Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Vi Văn Kh, sinh năm 1962, con bà Lương Thị Ng, sinh năm 1962; Có vợ là Lô Thị Th, sinh năm 1986 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Vợ, con hiện trú tại Bản C, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 12/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** -Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1983, tại xã Châu Khê, Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: T 2/9, xã CK, huyện CC, tỉnh NA; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết), con bà Trần Thị N (Đã chết); Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1987 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Vợ, con hiện trú tại thôn 2/9, xã Châu Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 12/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/4/2020, khi đang ngồi chơi tại nhà anh Lô Văn Thủy ở bản C, xã Chi Khê, huyện Con Cuông thì Nguyễn Tiến G rủ Lô Văn X, Nguyễn Văn Đ, Vi Văn T và Vi Văn D đến nhà G ở Thôn TK, xã Chi Khê, huyện Con Cuông để đánh bài ăn tiền và mọi người đều nhất trí. Khi đi X mang theo số tiền 2.650.000đ, Nguyễn Văn Đ mang theo số tiền 400.000đ, Vi Văn T mang theo

số tiền 2.000.000đ, Vi Văn D mang theo số tiền 400.000đ. Khi đến Nhà G thu của X, T, Đ mỗi người 200.000đ và G đã lấy 200.000đ trong số tiền này đi mua 01 bộ bài tu lơ khơ, thuốc lá và nước ngọt để phục vụ cho việc đánh bạc. G lấy 01 chiếc chiếu nhựa trải xuống nền nhà trong phòng ngủ để các bị cáo đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày X, Đ, T và D bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc. Cả bốn bị cáo thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh Chương, mỗi ván đặt tối thiểu 100.000đ, tối đa không quá 300.000đ. Quá trình đánh nếu người cầm chương nào được 10 điểm “sáp” hoặc “Phi ly” thì G thu của người đó 100.000đ. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì có Phạm Hữu Kiên, sinh năm 1988 trú tại Thôn TK, xã Chi Khê, huyện Con Cuông và Phạm Minh Tiaanms, sinh năm 1983 trú tại khối 5 thị trấn Con Cuông đến xem. Trong quá trình đánh bạc do hết tiền nên Lô Văn X vay của G số tiền 4.000.000đ, G lấy 200.000đ tiền lãi, Vi Văn T vay của G số tiền 7.000.000đ, G lấy 200.000đ tiền lãi, Nguyễn Văn Đ vay của G số tiền 5.000.000đ, G lấy 200.000đ tiền lãi. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 3 giờ 45 phút, ngày 09/4/2020 thì bị Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang Công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 15.450.000đ, 01 bộ bài tu lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa và thu trong túi quần Nguyễn Tiến G số tiền 5.200.000đ.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 20.850.000 đồng. Trong đó Nguyễn Tiến G đã lấy 200.000 đồng đi mua bài, thuốc lá và nước ngọt phục vụ việc đánh bạc, cụ thể số tiền của từng bị cáo như sau: Lô Văn X 6.450.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 5.200.000 đồng; Vi Văn T 8.800.000 đồng; Vi Văn D 400.000 đồng.

Kết luận số 05/NHNN ngày 13 tháng 04 năm 2020, của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An kết luận số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-CC ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến G về tội “**Gá bạc**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Lô Văn X, Vi Văn T, Vi Văn D và Nguyễn Văn Đ về tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Nguyễn Tiến G. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến G từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS đối với Lô Văn X. Xử phạt bị cáo Lô Văn X từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS. Đối

với Vi Văn T, Vi Văn D và Nguyễn Văn Đ; Xử phạt Vi Văn T từ 23.000.000đ đến 25.000.000đ; Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 22.000.000đ đến 23.000.000đ; Xử phạt Vi Văn D từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ; Sung công quỹ Nhà nước số tiền 20.650.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa và 36 quân bài tu lơ khơ; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tiến G, Lô Văn X, Vi Văn T, Vi Văn D và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ khoảng 22 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2020 đến khoảng 3 giờ 45 phút ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại nhà của Nguyễn Tiến G ở Thôn TK, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Tiến G đã có hành vi “Gá bạc” trái phép; Lô Văn X,

Vi Văn T, Vi Văn D và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép với số tiền dùng để đánh bạc là 20.650.000 đồng

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc, nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Tiến G là người rủ rê, tổ chức và trực tiếp thu tiền của các bị cáo khác. Tháng 11/2018 bị cáo đã bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với Lô Văn X tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo đã từng bị Tòa án huyện Tương Dương xử phạt về tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, quản lý, giáo dục cũng đủ.

Đối với Vi Văn T, Vi Văn D và Nguyễn Văn Đ tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành tích cực, khi nghe G rủ đánh bạc, mặc dù các bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy không cần thiết cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 20.650.000 đồng là tang vật vụ án nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu, 36 quân bài tu lơ khơ hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với Nguyễn Tiến G;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến G phạm tội “Gá bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến G 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 12/4/2020.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS. Đối với Lô Văn X;

Tuyên bố bị cáo Lô Văn X phạm tội “đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lô Văn X 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án, nhưng được trừ 09 ngày (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2020 đến ngày 12/4/2020). Cụ thể $03 \text{ ngày} \times 03 = 09 \text{ ngày}$; Phạt bổ sung 10.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Vi Văn T, Vi Văn D và Nguyễn Văn Đ;

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn D và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo: Vi Văn T từ 23.000.000đ;

Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 22.000.000đ;

Xử phạt Vi Văn D từ 20.000.000đ.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu số tiền 20.650.000đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu, 36 quân bài tu lơ khơ. Toàn bộ vật chứng trên có đặc điểm được ghi tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến G, Vi Văn T, Vi Văn D, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *CQĐT Công an huyện Con Cuông;*
- *CQTHAHS huyện Con Cuông;*
- *CCTHADS huyện Con Cuông;*
- *Lưu HS, VP*

Trần Văn Bảo